

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Lê Lương Anh.

Các hội thẩm nhân dân: ông Cà Văn Thanh và bà Đoàn Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: ông Hà Văn Tía - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST – HS, ngày 01/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST - HS, ngày 13/6/2023 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Góc Me, xã Đồng Tân, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Trú tại tổ 07, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo, đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết), có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1983 và có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2010). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Mạnh C; Trú tại tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

2. Anh Tòng Mạnh C, sinh ngày 07/6/2005; Trú tại tổ Y, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

3. Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985; Trú tại tổ E, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

4. Anh Thái Bá Đ, sinh ngày 06/6/2007; Trú tại bản L, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- Người đại diện hợp pháp của anh Đ – bà Doãn Thị H, sinh năm 1975; Trú tại bản L, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lò Văn B, sinh năm 1981; Trú tại bản D, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không chịu khó làm ăn, lười lao động lại muốn có tiền chi tiêu cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 24/02/2023 đến 22/3/2023 bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện 04 lần lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2023, bị cáo Nguyễn Văn D từ nhà ở thuê tại số nhà 356, tổ 07, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La đi bộ xung quanh khu vực phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La để tìm xem có chỗ nào sơ hở thì trộm cắp tài sản, khi đi bộ đến khu vực cổng trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Sơn La (khu vực công trình đang xây dựng trụ sở UBND thành phố Sơn La) thuộc tổ 02, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, trắng BKS 29B1 189.47 (của anh Nguyễn Mạnh C, trú tại tiểu khu X, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) đang dựng trên vỉa hè phía trước dãy nhà tiếp công dân của UBND thành phố Sơn La, quan sát xung quanh thấy không có ai, bị cáo đi đến gần kiểm tra thấy xe không khóa cổ rồi dắt chiếc xe máy vào một con ngõ nhỏ rồi tháo biển kiểm soát của chiếc xe, sau đó tháo dây điện nối với ổ khóa của xe và đạp nổ khởi động xe đi vào hướng huyện Mường La, tỉnh Sơn La, khi đi đến khu vực Trường Tiểu học và THCS xã Chiềng Xôm, bị cáo vớt chiếc biển kiểm soát lên mái nhà của trường học rồi điều khiển xe đi về nhà cất giấu. Khoảng 3 đến 4 hôm sau bị cáo điều khiển xe máy đến quán sửa chữa khóa xe Trung học của anh Nguyễn Văn T, thuộc tổ Z, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La để đánh chìa khóa xe máy, sau khi đánh xong bị cáo điều khiển xe đi về nhà tại tổ 7, phường Chiềng Lè.

Vụ thứ hai:

Khoảng 16 giờ ngày 13/3/2023 bị cáo điều khiển chiếc xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu hồng của mình đi từ nhà đến khu vực bản Lầu, phường Chiềng Lè, đến trước cửa nhà số 211, đường Tô Hiệu, thuộc bản Lầu thì nhìn thấy 01 chiếc máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, biển kiểm soát 26AA 208.81 (của anh Tòng Mạnh C, trú tại tổ X, phường Chiềng An, thành phố Sơn La), quan sát xung quanh thấy không có ai nên bị cáo đi xe đạp về nhà cất giấu rồi lấy một chiếc cờ lê (dụng cụ tháo lắp ốc vít) cho vào túi quần rồi đi bộ ra vị trí để chiếc xe máy, bị cáo kiểm

tra thấy xe không khóa cổ nên đã dắt chiếc xe ra bờ kè suối Nậm La rồi dùng cờ lê tháo chiếc biển kiểm soát của xe vớt xuống suối Nậm La rồi dắt chiếc xe máy về nhà cất giấu, khoảng 3 ngày sau bị cáo dắt chiếc xe máy trên đến quán sửa chữa chìa khóa Khải Biên, của anh Nguyễn Văn K, thuộc tổ L, phường Quyết Thắng đánh 1 chiếc chìa khóa, đánh xong, bị cáo điều khiển xe đi về nhà, đến ngày 22/3/2023 bị cáo lắp 1 chiếc biển kiểm soát 26AA 258.68 (chiếc biển kiểm soát này bị cáo nhặt được ở 1 quán thu mua sắt vụn, bị cáo không nhớ ở đâu) vào chiếc xe máy rồi đi xuống khu vực trường Đại học Tây Bắc và bán chiếc xe cho anh Lò Văn B, trú tại bản D, xã Chiềng Ngần chiếc xe trên với giá 3.500.000,đ (khi bán cho anh B thì bị cáo nói dối là xe của bị cáo, do cần tiền nên bán). Số tiền bán xe bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết 2.000.000,đ, còn lại 1.500.000,đ bị cáo đã giao nộp cho cơ quan công an.

Vụ thứ ba:

Khoảng 15 giờ ngày 18/3/2023, bị cáo điều khiển chiếc xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu hồng của mình đi dọc đường Tô Hiệu để tìm tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực tổ 04, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, thấy trước cửa số nhà 92A, đường Tô Hiệu có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 26B2 145.08 (của chị Phạm Thùy L, trú tại tổ X, phường T, thành phố Sơn La) đang dựng trên vỉa hè, bị cáo đi xe đạp về nhà cất rồi mang theo chiếc cờ lê đi bộ đến vị trí để chiếc xe máy, quan sát xung quanh thấy không có ai, bị cáo đi đến kiểm tra thấy xe không khóa cổ rồi dắt chiếc xe đi ra khu vực trước cổng khách sạn Mường Thanh rồi dùng cờ lê tháo chiếc biển kiểm soát của xe ra giấu ở bụi cây gần cổng khách sạn rồi dắt chiếc xe về nhà cất giấu, đến ngày 21/3/2023 bị cáo dắt chiếc xe trên đến quán sửa khóa xe Trung Học của anh Nguyễn Văn T, tại tổ X, phường Chiềng Lè thuê anh T đánh mới một chiếc chìa khóa, sau đó bị cáo dùng chìa khóa mới khởi động điều khiển xe đi về nhà cất giấu.

Vụ thứ tư:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 22/3/2023 bị cáo điều khiển chiếc xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu hồng của mình đi đến khu vực phía sau Nhà văn hóa bản Lầu thì nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu WAYEIDONA màu xám bạc, biển kiểm soát 26AA 267.42 (của anh Thái Bá Đ, trú tại bản L, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La) để trong ngách cạnh nhà, bị cáo đi xe đạp về nhà cất giấu rồi đi bộ ra vị trí để chiếc xe máy, quan sát xung quanh thấy không có ai, bị cáo kiểm tra thấy xe không khóa cổ rồi dắt chiếc xe trên đến khu đô thị mới SHINING (thuộc tổ 01, phường Chiềng Lè) rồi dùng tay tháo chiếc biển kiểm soát của xe ra, bị cáo tháo dây điện nối với ổ khóa rồi đạp khởi động xe đi đến khu vực cầu Nậm La vớt chiếc biển kiểm soát xuống suối Nậm La rồi đi xe máy về nhà cất giấu.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe, anh Thái Bá Đ đã có đơn trình báo cơ quan chức năng thuộc Công an thành phố Sơn La, qua tiến hành điều tra xác minh giải quyết nguồn tin về tội phạm, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn

La đã triệu tập bị cáo Nguyễn Văn D đến cơ quan điều tra để làm việc và bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, ngày 23/3/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 09/LKX – ĐCSHS, khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo tại số nhà X, tổ Y, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, kết quả thu giữ được:

1. Số tiền 1.550.000,đ (Một triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng), do bị cáo giao nộp (số tiền này bị cáo khai là tiền bị cáo bán chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen cho anh Lò Văn B, hiện còn lại).

2. 01 xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu hồng, trắng đã qua sử dụng.

3. 01 chiếc cờ lê bằng

mô tô hình chữ nhật nền màu trắng, chữ số màu đen 26B2 145.08. kim loại màu trắng bạc, dài 13cm.

4. 01 chiếc biển kiểm soát xe

5. 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “VUONG NIEM”.

6. 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “HONDA”.

7. 01 xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA màu xám bạc, không gắn biển kiểm soát, có số khung RL9CBHUMMBG04068, số máy RNA1P39FMB3V04068.

8. 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu trắng, không gắn biển kiểm soát, có số khung XAY201556, số máy 1501581.

9. 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát, có số khung 3080GY004056, số máy JA38E0013044.

10. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Phạm Thị Thùy Linh.

Ngày 24/3/2023 anh Lò Văn B đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Sơn La 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, số khung B4PELA808979, số máy 39FMB3808979; 01 biển kiểm soát bằng kim loại nền màu trắng, có số chữ 26AA 258.68; 01 chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, phần tay nắm màu đen, trên phần tay nắm có chữ HONDA.

Cơ quan điều tra cũng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi bị cáo thực hiện những vụ trộm cắp tài sản và tiến hành truy tìm những chiếc biển kiểm soát của những xe mà bị cáo trộm cắp được và tháo vớt đi tại những địa điểm bị cáo đã khai nhận, kết quả đã tìm được 01 chiếc biển kiểm soát 29B1 189.47 của chiếc xe nhãn hiệu HONDA màu nâu trắng của anh Nguyễn Mạnh Cường do bị cáo vớt lên mái nhà của trường Tiểu học và THCS xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La.

Ngày 24/3/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra quyết định Yêu cầu định giá tài sản số 232/YC – ĐCSHS, với nội dung yêu cầu: Xác định giá trị còn lại của các tài sản là 04 chiếc xe máy do bị cáo trộm cắp.

Tại bản Kết luận Định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 05/KL – HĐĐGTS, ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sơn La kết luận:

- 01 xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA màu xám bạc, BKS 26AA 267.42 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 6.530.000,đ.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu trắng, BKS 29B1 189.47 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 12.660.000,đ.

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, BKS 26B2 145.08 đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 12.330.000,đ.

- 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, BKS 26AA 208.81, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là 6.160.000,đ.

Tổng giá trị tài sản là 37.680.000,đ (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng ra Quyết định trưng cầu giám định số 68/QĐ – ĐCSHS, ngày 25/3/2023 để yêu cầu giám định số tiền 1.550.000,đ do bị cáo Dũng giao nộp là tiền thật hay tiền giả. Tại Kết luận giám định số 690/KL – KTHS, ngày 28/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Ngày 24/4/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La ra Quyết định Trưng cầu giám định số 103/QĐ – ĐCSHS, yêu cầu giám định biển kiểm soát số 26AA 258.68 do anh Lò Văn B giao nộp là biển số thật hay giả. Tại bản Kết luận giám định số 893/KL – KTHS, ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Biển kiểm soát 26AA 258.68 là biển kiểm soát giả.

Trong quá trình điều tra, xác định 04 chiếc xe máy bị thu giữ là tài sản hợp pháp của các người bị hại gồm: 01 xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA màu xám bạc của anh Thái Bá Đ; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu trắng của anh Nguyễn Mạnh C; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen của chị Phạm Thị Thùy L; 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen của anh Tòng Mạnh C. Ngày 27/4/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại số tài sản trên cùng giấy tờ liên quan cho những người bị hại quản lý, sở hữu, sử dụng, cụ thể trả cho:

- Anh Thái Bá Đ và người đại diện hợp pháp là Doãn Thị H (mẹ đẻ anh Đ) 01 xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA màu xám bạc, không gắn biển kiểm soát, có số khung RL9CBHUMMBG04068, số máy RNA1P39FMB3V04068, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

- Anh Nguyễn Mạnh C 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu trắng, không gắn biển kiểm soát, có số khung XAY201556, số máy 1501581, xe đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 29B1 189.47.

- Chị Phạm Thị Thùy L 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, có số khung 3080GY004056, số máy JA38E0013044. 01 biển kiểm soát xe máy hình chữ nhật nền màu trắng, chữ số màu đen 26B2 145.08. 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023899 của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, chủ xe Phạm Thị Thùy L, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/11/2016.

- Anh Tòng Mạnh C 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, số khung B4PELA808979, số máy 39FMB3808979, xe đã qua sử dụng.

Những người bị hại đã nhận đầy đủ số tài sản trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, số khung B4PELA808979, số máy 39FMB3808979; 01 biển kiểm soát bằng kim loại nền màu trắng, có số chữ 26AA 258.68; 01 chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, phần tay nắm màu đen, trên phần tay nắm có chữ HONDA (do anh Lò Văn B giao nộp), chiếc xe máy này do anh B mua của bị cáo với giá 3.500.000,đ (trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại chiếc xe máy trên và chìa khóa xe máy cho người bị hại Tòng Mạnh C), khi mua xe anh Bình không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, anh Lò Văn B có yêu cầu bị cáo D phải bồi thường cho anh số tiền mà anh bỏ ra mua xe là 3.500.000,đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải và mong muốn những người bị hại tha thứ cho hành vi phạm tội của mình. Đối với yêu cầu của anh B, bị cáo nhất trí bồi thường thêm cho anh số tiền 1.950.000,đ.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 222/CT - VKSTP, ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho những người bị hại sau:

- Trả cho anh Thái Bá Đ và người đại diện hợp pháp là Doãn Thị H (mẹ đẻ anh Đ) 01 xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA màu xám bạc, không gắn biển kiểm

soát, có số khung RL9CBHUMMBG04068, số máy RNA1P39FMB3V04068, không gắn biển kiểm soát, xe đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Nguyễn Mạnh C 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu trắng, không gắn biển kiểm soát, có số khung XAY201556, số máy 1501581, xe đã qua sử dụng và 01 biển kiểm soát số 29B1 189.47.

- Trả cho chị Phạm Thị Thùy L 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, xe đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát, có số khung 3080GY004056, số máy JA38E0013044. 01 biển kiểm soát xe máy hình chữ nhật nền màu trắng, chữ số màu đen 26B2 145.08. 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 023899 của chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen, chủ xe Phạm Thị Thùy L, do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Sơn La cấp ngày 11/11/2016.

- Trả cho anh Tòng Mạnh C 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen, số khung B4PELA808979, số máy 39FMB3808979, xe đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Lò Văn B 1.550.000,đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cò lê bằng kim loại màu trắng bạc, dài 13cm; 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô hình chữ nhật nền màu trắng, chữ số màu đen 26AA 258.68; 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “HON DA”; 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “VUONG NIEM”; 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “HON DA”.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu hồng, trắng đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Lò Văn B 1.950.000,đ

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về hoạt động điều tra, truy tố, đồng thời đã giải thích, tạo điều kiện để bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện đúng, đủ các quyền và nghĩa vụ của họ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng đều xin vắng mặt tại phiên tòa có lý do, trong quá trình điều tra những người bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi liên quan anh B có đề nghị yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 3.500.000,đ, việc vắng mặt của những người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành phạm tội của bị cáo: Từ ngày 24/02/2023 đến ngày 22/3/2023 bị cáo Nguyễn Văn D đã thực hiện 04 lần lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của các anh Tòng Mạnh C, Phạm Thị Thùy L, Thái Bá Đ và Nguyễn Mạnh C, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 37.680.000,đ.

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của cơ quan Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Đơn trình báo mất trộm tài sản của những người bị hại; Kết luận định giá tài sản số 05/KL - HĐĐGTS, ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La; Kết luận giám định số 690/KL – KTHS, ngày 28/3/2023 và Kết luận giám định số 893/KL – KTHS, ngày 28/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các tài liệu và lời khai nhận tội của các bị cáo; Sơ đồ, bản ảnh hiện trường; Lời khai của người bị hại, người liên quan; Biên bản nhận dạng; Các tài liệu về việc tạm giữ, giao trả tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn D đã phạm tội Trộm cắp tài sản tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D đã trực tiếp thực hiện 04 lần lén lút bí mật chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, đến lần thứ 4 thì bị phát hiện hành vi phạm tội, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 37.680.000,đ. Hành vi của bị cáo là tình tiết định tội, đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt đến 03 năm tù, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, gây hoang mang dư luận trong quần chúng nhân dân.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi phạm tội, phạm tội nhiều lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe, có đủ năng lực hành vi dân sự nhưng lười lao động, không chịu khó tu chí làm ăn, lại cố tình phạm tội, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến tài sản của những người bị hại, do đó cần xử phạt nghiêm khắc với bị cáo, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho người bị hại, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo về hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không tài sản có giá trị, việc áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) khó có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

[6.1] Đối với 01 xe máy nhãn hiệu WAYEINDONA màu xám bạc của anh Thái Bá Đ; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Dream màu nâu trắng của anh Nguyễn Mạnh C; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu đỏ đen của chị Phạm Thị Thùy L; 01 xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen của anh Tòng Mạnh C. Xác định là tài sản hợp pháp của những người bị hại trên, trong quá trình điều tra ngày 27/4/2023 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La đã trả lại số tài sản trên cùng giấy tờ liên quan cho những người bị hại quản lý, sở hữu, sử dụng, những người bị hại đã nhận đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, việc cơ quan điều tra trả lại tài sản cho những người bị hại là đúng quy định, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận và không xem xét giải quyết về số tài sản trên.

[6.2] Đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu hồng trắng đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện của bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xác định là tài sản của bị cáo do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc, dài 13cm (là công cụ, phương tiện phạm tội); 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô hình chữ nhật nền màu trắng, chữ số màu đen 26AA 258.68 (biển kiểm soát giả, cấm sử dụng, cấm lưu hành); 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “HON DA”; 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “VUONG NIEM”; 01 chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ

“HON DA”. Những vật chứng này là công cụ, phương tiện phạm tội, là vật cấm sử dụng, cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

[6.4] Đối với số tiền 1.550.000,đ thu giữ tại nơi ở của bị cáo, số tiền này là tiền do bị cáo bán chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen do bị cáo trộm cắp của anh Tòng Mạnh C cho anh Lò Văn B với giá 3.500.000,đ, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết số tiền 1.950.000,đ, còn lại số tiền 1.550.000,đ, đây là số tiền do phạm tội mà có nhưng không tịch thu sung công quỹ mà cần trả lại cho anh Lò Văn B quản lý, sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bán chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO màu đen do bị cáo trộm cắp được cho anh Lò Văn B với giá 3.500.000,đ, anh Bình yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh B số tiền đã mua xe là 3.500.000,đ, quá trình điều tra cơ quan công an đã thu giữ được của bị cáo số tiền 1.550.000,đ, do đó cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh B thêm số tiền 1.950.000,đ.

[8] Đối với ông Nguyễn Văn T – Chủ quán sửa chữa khóa xe Trung học, thuộc tổ X, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La và ông Nguyễn Văn K – Chủ quán sửa chữa chìa khóa Khải Biên, thuộc tổ A, phường Q, thành phố Sơn La. Đây là những người đã làm chìa khóa xe máy thuê cho bị cáo, các ông T và ông K không biết những chiếc xe trên là do bị cáo phạm tội mà có do đó không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Đối với anh Lò Văn B, trú tại bản D, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, là người đã mua chiếc xe máy do bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp được, khi bán xe cho anh B bị cáo không nói nguồn gốc chiếc xe là do phạm tội mà có, việc anh B mua chiếc xe máy là ngay thẳng do không biết là tài sản do phạm tội mà có, do đó hành vi của anh B không phạm tội Tiệt thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và không liên quan đến hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo.

[10] Do hành vi phạm tội của mình nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23 tháng 3 năm 2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a, c khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc cờ lê bằng kim loại màu trắng bạc, đã bị hoen gỉ, chiều dài 13cm, trên một mặt chiếc cờ lê có số ký hiệu “10 12”; 01 (Một) chiếc biển kiểm soát hình chữ nhật nền màu trắng, có chữ số 26AA 258.68 màu đen; 01 (Một) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “HON DA”; 01 (Một) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “VUONG NIEM”; 01 (Một) chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, tay nắm màu đen, trên tay nắm có chữ “HON DA”.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (Một) xe đạp nhãn hiệu ASUMA màu hồng trắng, đã qua sử dụng.

- Trả cho anh Lò Văn B 01 (Một) phong bì công văn do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong, mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng vụ Nguyễn Văn D – Trộm cắp tài sản, xảy ra tại phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, bên trong có 1.550.000,đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) + phong bì gửi mẫu giám định đã bóc mở niêm phong”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2023 giữa cơ quan Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Lò Văn B số tiền 1.950.000,đ (Một triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000,đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/6/2023). Những người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành

án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La (3);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- THAHS;
- Công an TP Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người bị hại, người ĐDHP của người bị hại;
- Người có QLLQ;
- Lưu HS, VT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Lương Anh